

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI
MÔN: HÓA HỌC 8
NĂM HỌC 2020-2021

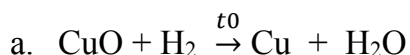
1. OXI – KHÔNG KHÍ

- *Phương trình thể hiện tính chất hóa học của oxi.*
 - a. $S + O_2 \xrightarrow{t^0} SO_2 \uparrow$
 - b. $3Fe + 2O_2 \xrightarrow{t^0} Fe_3O_4$
 - c. $CH_4 + 2O_2 \xrightarrow{t^0} CO_2 \uparrow + 2H_2O$
- *Phương trình điều chế khí O_2 trong phòng thí nghiệm.*
 - a. $2KClO_3 \xrightarrow{t^0} 2KCl + 3O_2 \uparrow$
 - b. $2KMnO_4 \xrightarrow{t^0} K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2 \uparrow$
- *Phân loại phản ứng (phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy).*
- *Phân loại và gọi tên oxit.*

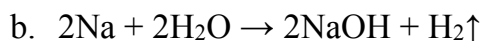
CTHH	Oxit axit	Oxit bazơ	Gọi tên
SO_2			
P_2O_5			
ZnO			
MgO			

2. HIĐRO – NƯỚC

- *Phương trình hóa học điều chế khí H_2 trong phòng thí nghiệm.*
 - a. $Fe + H_2SO_4 \rightarrow FeSO_4 + H_2 \uparrow$
 - b. $Zn + 2HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2 \uparrow$
- *Phân loại phản ứng (phản ứng thế)*
- *Nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học của các phản ứng hóa học.*



Hiện tượng: màu đen CuO chuyển sang màu đỏ gạch Cu , có hơi nước sinh ra.



Hiện tượng: Natri nóng chảy tạo thành giọt tròn màu trắng chuyển động quanh mặt nước, mẫu natri tan dần, có khí thoát ra.

- *Phân loại và gọi tên axit – bazơ – muối.*

CTHH	Phân loại			Gọi tên
	Axit	Bazơ	Muối	
H_2SO_4				
$\text{Ba}(\text{OH})_2$				
HCl				
NaOH				
Na_2CO_3				
KCl				

3. BÀI TOÁN

3.1. Trong phòng thí nghiệm, để điều chế khí hiđro H_2 người ta **cho 14,4 gam kim loại magie Mg** tác dụng hoàn toàn với dung dịch **axit clohiđric HCl**. $\text{Mg}=24$, $\text{H}=1$, $\text{Cl}=35,5$

- Tính **thể tích** khí hiđro đã được điều chế (đktc).
- Tính **khối lượng** muối thu được sau phản ứng.

3.2. Trong phòng thí nghiệm, để điều chế khí hiđro H_2 người ta cho **22,4 gam kim loại sắt Fe** tác dụng hoàn toàn với dung dịch **axit sunfuric H_2SO_4** . $\text{Fe}=56$, $\text{H}=1$, $\text{O}=16$, $\text{S}=32$

- Tính **thể tích** khí hiđro đã được điều chế (đktc).
- Tính **khối lượng** muối thu được sau phản ứng.